

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ

**Thu và sử dụng học phí năm học 2019-2020 đối với các trường công lập
(giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn
thành phố Hải Phòng**

Thực hiện Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Thực hiện Thông tư liên tịch số 09/TTLT-BGDDT-BTC-BLDTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ: Giáo dục & Đào tạo - Tài chính - Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Thực hiện Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí năm học 2019-2020 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính hướng dẫn thu và sử dụng học phí của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2019-2020 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng như sau:

I. Mức thu học phí

- Đối với các cơ sở giáo dục công lập: mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng được áp dụng theo mức quy định tại Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí năm học 2019-2020 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2019-2020

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Thành thị	Nông thôn	Miền núi, hải đảo
1. Mầm non			
- Nhà trẻ	203 000	92 000	62 000
- Mẫu giáo	203 000	85 000	62 000
2. Trung học cơ sở	92 000	62 000	62 000
3. Trung học phổ thông	125 000	77 000	62 000
4. Giáo dục thường xuyên			
- Bổ túc THCS	92 000	62 000	62 000
- Bổ túc THPT	125 000	77 000	62 000

- Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: căn cứ Luật Giáo dục và quy định của Chính phủ được tự quyết định mức học phí cho phù hợp giữa mức độ đóng góp với chất lượng giáo dục đào tạo người dân được hưởng, phải thông báo công khai mức học phí cho từng năm học đồng thời phải thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính.

II. Cơ chế quản lý, sử dụng nguồn thu học phí:

1. Thu học phí:

Học phí được thu định kỳ hàng tháng; Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên học phí được thu theo số tháng thực học. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, học phí được thu 9 tháng/năm.

Cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp học phí vào Kho bạc Nhà nước. Cơ sở giáo dục ngoài công lập gửi toàn bộ số học phí thu được vào ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản để đăng ký hoạt động. Biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Sử dụng nguồn thu học phí:

2.1. Nguyên tắc chung:

Căn cứ vào dự toán thu và tỷ lệ phân chia theo quy định tại văn bản này, cơ sở giáo dục lập dự toán chi theo quy định hiện hành (chi thường xuyên, chi không thường xuyên) gửi cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước cùng cấp làm căn cứ thực hiện. Đối với khoản thu học phí hiện nay không nằm trong danh mục phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí. Do vậy các đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ

chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021; Theo đó: Các cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp học phí vào Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập gửi toàn bộ số học phí thu được vào Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản để quản lý, sử dụng. Kết thúc năm ngân sách nguồn thu học phí chưa sử dụng hết, đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

2.2. Sử dụng học phí:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập được để lại 100% số thu học phí để sử dụng như sau:

2.2.1. Một phần số thu học phí trích 40% để chi lương, tạo nguồn cải cách tiền lương.

2.2.2. Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể như sau:

a. Ngành học mầm non (bao gồm cả mầm non thực hành trong trường sư phạm):

Sử dụng một phần để hỗ trợ tiền lương cho hợp đồng vị trí nấu ăn theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về chế độ chi đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, số còn lại sử dụng:

- Chi tăng cường cơ sở vật chất cho đơn vị như: mua sắm tài liệu, thiết bị trường học, đồ dùng dạy học, sửa chữa và xây dựng nhỏ.

- Bổ sung kinh phí cho các hoạt động nghiệp vụ như: dạy thêm giờ, dạy thay, dạy treo và các hoạt động chuyên môn khác; khen thưởng tại trường thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

b. Ngành học phổ thông (bao gồm cả ngành học phổ thông trong các trường chuyên nghiệp):

- Cấp Trung học cơ sở:

- + Chi tăng cường cơ sở vật chất cho đơn vị như: mua sắm sách thiết bị trường học, đồ dùng dạy học, bàn ghế học sinh, giáo viên; các thiết bị phục vụ cho dạy và học, sửa chữa và xây dựng nhỏ.

- + Bổ sung cho các hoạt động của sự nghiệp giáo dục đào tạo, kể cả hỗ trợ xét tốt nghiệp, hỗ trợ giảng dạy, phục vụ giảng dạy (bao gồm các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi thường xuyên thuộc nội dung chi hoạt

động sự nghiệp giáo dục); khen thưởng tại trường thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Cấp Trung học phổ thông:

+ Chi tăng cường cơ sở vật chất như: mua sắm thiết bị trường học, đồ dùng dạy học, xây dựng nhà và sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung vốn đối ứng xây dựng của đơn vị theo nhu cầu xây dựng trường; đơn vị lập dự toán báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

+ Bổ sung kinh phí chi cho các hoạt động sự nghiệp, chi trả dạy thêm, dạy thay, các hoạt động dạy và học; hỗ trợ thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp; khen thưởng tại trường thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

c. Ngành học Giáo dục thường xuyên

- Đối với học sinh học văn hóa:

+ Chi tăng cường cơ sở vật chất như: mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất.

+ Chi trả dạy thêm giờ, dạy thay, hỗ trợ giáo viên trực tiếp giảng dạy, chi phí cần thiết cho lớp học; hỗ trợ thi tốt nghiệp; khen thưởng tại đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Đối với các loại hình đào tạo khác (chuyên đề, liên kết, đào tạo ngoại ngữ, tin học...) thực hiện theo Nghị định số 43/2006/CP-NĐ ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thu cân đối chi và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định.

3. Công khai các khoản thu:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập phải thực hiện công khai mức thu học phí theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hiện hành; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

III. Chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập:

Chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 30/3/2016 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài chính-Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Hướng dẫn Liên Sở số 43/HĐ-LS:TC-GDĐT-LĐTBXH ngày 15/7/2016 về thực hiện một số nội dung miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Liên Sở: Giáo dục & Đào tạo - Tài chính để hướng dẫn cụ thể./.

SỞ TÀI CHÍNH

GIÁM ĐỐC
Lê Ngọc Trữ

Nơi nhận:

- HĐND thành phố (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- UBND quận, huyện;
- KBNN Hải Phòng (để phối hợp);
- PGD&ĐT, PTC-KH quận, huyện;
- Các cơ sở GD&ĐT công lập;
- Lưu 2 Sở: GD&ĐT, TC.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẢN ĐỐC
Lê Quốc Hiền